

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST

Ngày: 14-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải - CB Liên đoàn lao động
Bà Lê Thị Bảy - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 17/12/1999 tại xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Văn T - Sinh năm 1965 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1967 (vợ ông T).

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Cháu Lê Thị Mai L - Sinh năm 2012.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Chị Bùi Thị N - Sinh năm 1992 (mẹ cháu L).

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 20/3/2018, Nguyễn Văn S, sinh ngày 17/12/1999, trú tại thôn X, xã H, huyện Như Xuân đi cùng bạn bè đến quán Internet ở thôn X, xã H, huyện Như Xuân để chơi game, nghe nhạc, vào mạng. Khi đến quán Internet thì S đã thấy anh Nguyễn Tuấn A ở thôn Thanh Tân, xã H, huyện Như Xuân, anh Phan Văn C ở thôn X, xã H, huyện Như Xuân cùng bạn bè anh C, anh Tuấn A đang chơi tại quán. S cùng ngồi chơi đến khoảng gần 16 giờ cùng ngày thì nghe anh C nói bằng quơ rằng: “Ai đi đón thằng H với”, nghe vậy, S liền nói lại: “Đón ở đâu, có xe không?” và tiếp tục chơi thì lại nghe bạn bè trong quán nói là: “Lấy xe Tuấn A mà đi”. S tưởng anh C nói vậy nên liền lại chỗ bàn của Tuấn A đang ngồi chơi điện tử, thấy chìa khóa xe mô tô BKS 36B3-407.57 đang để trên bàn của Tuấn A, S không nói gì mà tự lấy xe đi. S điều khiển xe mô tô BKS 36B3-407.57 lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ địa phận tỉnh Thanh Hóa đi tỉnh Nghệ An với tốc độ khoảng 60 đến 70km/h, khi đến đoạn đường thuộc km 603 + 600 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Q, xã H, huyện Như Xuân, mặt đường có gờ giảm tốc độ, có biển cảnh báo đi qua khu vực có trường học nhưng S vẫn không giảm tốc độ, khi gặp xe mô tô BKS 36B5-581.24 do ông Lê Văn T, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã H, huyện Như Xuân điều khiển, chở sau là cháu Lê Thị Mai L, sinh năm 2012 rẽ từ trong trường mầm non H đã sang hết phần đường và đang đi bên phần đường bên phải phía trước cùng chiều với hướng lưu thông của xe mô tô do S điều khiển thì S đã không làm chủ được tốc độ, không xử lý được tình huống và đâm vào phía sau của giá đỡ chân trước và cánh yếm bên phải của xe mô tô BKS 36B5-581.24 do ông T điều khiển (BL 68 -> 84; 87, 88; 131 -> 137).

Hậu quả: Ông T và cháu L đang ngồi sau xe bị ngã văng xuống nền đường, S đâm tiếp vào cạnh gốc cây xanh bên đường và ngã xuống mặt đường. Ông T, cháu L và S bị thương được người dân đưa đi cấp cứu, đến 11 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, do vết thương quá nặng nên ông T đã tử vong, còn cháu L và S chỉ bị thương tích phần mềm, sau khi điều trị đã xuất viện về nhà.

Ngày 21/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi số: 31/CSĐT để xác định nguyên nhân cái chết của ông Lê Văn T trong vụ tai nạn giao thông nói trên. Tại bản kết luận giám định số: 673/GDPY-PC54 ngày 31/03/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của ông T là “Đa chấn thương” (BL 37, 38, 49 ->65).

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn khiến ông T chết là do S điều khiển xe mô tô BKS 36B3-407.57 đi không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ khi đi qua khu vực có trường học nên khi gặp tình huống va chạm, S đã không xử lý được dẫn đến tai nạn. Theo kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy, chiều hướng chuyển động của hai phương tiện là cùng chiều nhau. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện là dấu vết cà trượt ký hiệu V1 trên sơ đồ hiện trường và ảnh số 17 trong bản ảnh hiện trường (BL 05 -> 07, 21). Điểm va chạm giữa hai phương tiện là toàn bộ mặt trước bên ngoài cánh yếm trái, ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước, mặt trước rè chắn bùn trước của xe mô tô BKS 36B3-407.57 với toàn bộ mặt cánh yếm bên phải, giá đỡ chân trước bên phải của xe mô tô BKS 36B5-581.24 (bản ảnh số 03, 08, 09, 10) của bản ảnh khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 36B5-581.24 (BL 05 -> 07, 10, 11, 33 -> 35) và các bản ảnh 02, 04 ->

12 của bản ảnh khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 36B3-407.57 (BL 05 -> 07, 08, 09, 27 -> 31).

Nguyễn Văn S khai báo thời điểm xảy ra tai nạn S điều khiển xe với tốc độ khoảng 60 - 70km/h (BL 76, 77, 134, 135). Khi S điều khiển xe mô tô BKS 36B3-407.57 gây tai nạn giao thông, S chưa có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật (BL 76, 77, 131, 132, 136, 137).

Về chiếc xe mô tô BKS 36B3-407.57, là xe của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987 ở thôn Th, xã H, huyện Như Xuân, nhưng chị S không sử dụng và đã cho mẹ đẻ của mình là bà Lê Thị S, sinh năm 1967 ở T, xã H, huyện Như Xuân sử dụng từ lâu. Ngày 20/3/2018, con trai của bà S là anh Nguyễn Tuấn A lấy xe đi đến quán Internet chơi thì gặp Nguyễn Văn S cũng đến chơi. Khi S lại lấy chìa khóa xe để đi thì anh Tuấn A đang chơi game và biết S lấy xe đi nhưng bản thân anh Tuấn A lại không biết rõ là S đã có giấy phép lái xe hay chưa (BL 66, 67, 80 ->84, 122, 123), nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Tuấn A về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bị nạn là cháu Lê Thị Mai L, sau khi xảy ra tai nạn cháu L bị thương, phải đi điều trị tại bệnh viện nhưng thương tích của cháu không đáng kể và gia đình cháu L đã từ chối giám định thương tích và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết (BL 104).

Về dân sự:

- Ngày 28/3/2018, đại diện gia đình người bị hại Lê Văn T là bà Nguyễn Thị L (vợ nạn nhân) đã cùng với gia đình Nguyễn Văn S thỏa thuận về việc bồi thường khắc phục hậu quả đối với cái chết của ông T. Hai bên đã tự nguyện thỏa thuận, gia đình S phải bồi thường cho gia đình bà L số tiền 30.000.000đ (BL 90 -> 92).

- Thiệt hại về tài sản trong vụ tai nạn trên làm hư hỏng chiếc xe mô tô BKS 36B3-407.57. Ngày 04/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định tài sản, đề nghị Hội đồng định giá huyện Như Xuân xác định giá trị hư hỏng thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 36B3-407.57, nhãn hiệu Honda, loại Air Blare sau khi xảy ra tai nạn, Hội đồng định giá huyện Như Xuân đã ra kết luận số: 07 ngày 15/6/2018 xác định giá trị hư hỏng thiệt hại của chiếc xe mô tô nói trên là 946.000đ (BL 112 -> 121). Chủ phương tiện là chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường thiệt hại tài sản như đã nêu trên.

Về vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 36B3-407.57, nhãn hiệu Honda, loại Air Blare đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị S vào ngày 20/6/2018 trên cơ sở đề nghị của chị S (BL 124 -> 129).

- 01 chiếc xe mô tô BKS 36B5-581.24, nhãn hiệu Honda, loại Air Blare đã được Cơ quan điều tra trả lại cho đại diện gia đình người bị hại Lê Văn T vào ngày 04/4/2018 trên cơ sở đề nghị của anh Lê Văn Th (con trai ông T - BL 39 -> 45)

Cáo trạng số: 21/CT-KSĐT-TA ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa là bà Nguyễn Thị L (vợ nạn nhân) không có ý kiến tranh luận gì, bà thừa nhận giai đoạn điều tra các bên đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 20/3/2018, tại đoạn đường thuộc km 603 + 600 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn Q, xã H, huyện Như Xuân, S không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô BKS 36B3-407.57, nhãn hiệu Honda, loại Air Blare, khi gặp xe mô tô BKS 36B5-581.24 do ông Lê Văn T điều khiển, phía sau chở cháu Lê Thị Mai L rẽ từ trong trường mầm non H đã sang hết phần đường và đang đi bên phần đường bên phải phía trước cùng chiều với hướng lưu thông của xe mô tô do S điều khiển, do S không làm chủ được tốc độ, không xử lý được tình huống nên đã đâm vào phía sau của giá đỡ chân trước và cánh yếm bên phải của xe mô tô BKS 36B5-581.24 do ông T điều khiển khiến ông T chết do đa chấn thương, cháu L và bản thân S bị thương nhẹ; các phương tiện bị hư hỏng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cũng như biên bản hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn S đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất của vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bởi lẽ bị cáo Nguyễn Văn S trực tiếp điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 97cm³, nhưng không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không làm chủ được tốc độ, không

xử lý được tình huống nên đã đâm vào phía sau của giá để chân trước và cánh yếm bên phải của xe mô tô BKS 36B5-581.24 do ông T điều khiển đi cùng chiều, bị cáo S đã vi phạm khoản 9, khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 12; Điều 13; Điều 60 của Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm ông T chết do đa chấn thương, cháu Lê Thị Mai L và bản thân bị cáo S bị thương, hai phương tiện giao thông bị hư hỏng. Với tính chất rất nghiêm trọng của vụ án, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh đối với Nguyễn Văn S để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, Nguyễn Văn S là đối tượng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình với các cơ quan pháp luật; tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại Lê Văn T để khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của người bị hại không những không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần bồi thường dân sự, mà còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn S và gia đình người bị hại Lê Văn T đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 27 (hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- UBND xã H, H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh